

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 4 năm 2013

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Trích yếu: Giải trình về sự chênh lệch về lợi nhuận sau thuế giữa**

**BCTC kiểm toán năm 2012 với BCTC do công ty tự lập và Công ty góp vốn  
thiếu theo giấy chứng nhận ĐKKD là 337.030.041 đồng .**

**1, Giải trình về sự chênh lệch về lợi nhuận sau thuế giữa BCTC kiểm toán năm 2012 với BCTC do công  
ty lập:**

*Doanh nghiệp xin trích dẫn Bảng so sánh các chỉ tiêu:*

Chỉ tiêu	BCTC DO CTY LẬP	BCTC KIỂM TOÁN	TĂNG (+) GIẢM (-)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25,150,450,648	25,150,450,648	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	82,047,538	82,047,538	
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>25,068,403,110</b>	<b>25,068,403,110</b>	
4. Giá vốn hàng bán	11,602,706,119	11,577,317,230	(25,388,889)
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)</b>	<b>13,465,696,991</b>	<b>13,491,085,880</b>	<b>25,388,889</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	3,267,173,361	3,267,173,361	-
7. Chi phí tài chính	(932,675,132)	(932,675,132)	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay			-
8. Chi phí bán hàng			-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,020,010,876	5,339,084,476	319,073,600
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) - (24+25)}</b>	<b>12,645,534,608</b>	<b>12,351,849,897</b>	<b>(293,684,711)</b>
11. Thu nhập khác	277,799,609	277,799,609	-
12. Chi phí khác	373,818,754	419,238,754	45,420,000
<b>13. Lợi nhuận khác(40=31-32)</b>	<b>(96,019,145)</b>	<b>(141,439,145)</b>	<b>(45,420,000)</b>
14. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết, liên doanh			-
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)</b>	<b>12,549,515,463</b>	<b>12,210,410,752</b>	<b>(339,104,711)</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,206,203,207	2,396,372,039	190,168,832
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)</b>	<b>10,343,312,256</b>	<b>9,814,038,713</b>	<b>(529,273,543)</b>

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế chênh lệch giảm 339.104.711 đồng sau kiểm toán:

1. Giá vốn hàng bán giảm **25.388.889 đồng** là do điều chỉnh giảm khấu hao tài sản tại khu massage đã trích vào chi phí năm 2012 .
2. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng **319.073.600 đồng** là do phân bổ thêm chi phí công cụ dụng cụ và chuyển **45.420.000 đồng** thủ tục phí từ chi phí quản lý sang chi phí khác.
3. Chi phí khác tăng 45.420.000 là do điều chỉnh từ chi phí quản lý sang chi phí khác.



4. Thuế TNDN tăng **190.168.832 đồng** do các nguyên nhân trên và loại trừ doanh thu tài chính, doanh thu khác không được giảm 30% thuế theo NQ 29/2012.

**2, Giải trình Công ty góp vốn thiếu theo giấy chứng nhận ĐKKD là 337.030.041 đồng :**

Theo văn bản số 4983 TC/TCDN của Bộ Tài chính trả lời công văn số 34/KS-KT ngày 14/11/1998 về việc giải quyết về vốn cho Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn như sau :

Chênh lệch **337.030.041 đồng** giá trị doanh nghiệp từ thời điểm Hội đồng xác định giá trị doanh nghiệp từ thời điểm chuyển sang hoạt động theo Luật Công ty được trừ vào phần vốn nhà nước trong Công ty cổ phần như quy định tại điểm 9 mục II phần thứ 2 thông tư 104/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài Chính hướng dẫn những vấn đề về tài chính khi chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần. ( đính kèm bảng photocopy CV số 4983 TC/TCDN )

Kính chào trân trọng.



Nguyễn Hoàng Anh Phi

*Gui Chu Tinh*

BỘ TÀI CHÍNH  
=94=  
Số 4983 TC/TCĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v giải quyết chênh  
lệch giá trị DNNN CPH

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 1998

*Kính gửi:* CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN

Trả lời công văn số 34/KS-KT ngày 14/11/1998 về việc giải quyết về vốn cho Công ty cổ phần Khách sạn Sài Gòn, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

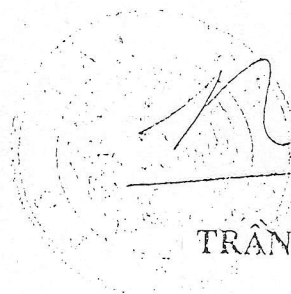
1. Chênh lệch 337.030.041 đồng giá trị doanh nghiệp từ thời điểm Hội đồng xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chuyển doanh nghiệp sang hoạt động theo Luật Công ty được trừ vào phần vốn Nhà nước trong công ty cổ phần như quy định tại điểm 9 mục II phần thứ hai Thông tư số 104/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn những vấn đề về tài chính khi chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

2. Cục Quản lý vốn và Tài sản nhà nước tại doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn Công ty cổ phần Khách sạn Sài Gòn điều chỉnh tăng giảm vốn từ 1/10/1996 đến thời điểm 1/1/1997.

Nơi nhận:

- Như trên. ✓
- Cục QL V & TSNN thành phố Hồ Chí Minh.
- UBND thành phố Hồ Chí Minh.
- Lưu: VP, TCDN.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH H  
THỨ TRƯỞNG



*Trần Văn Tá*  
TRẦN VĂN TÁ